

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 17/11/2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Phạm Thị Tường Vy

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Lê Đức Dũng;

+ Bà Lại Thị Thúy Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Trần Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 và ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 453/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lý Thiên H – 1990; Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: chị Võ Thị K – 1983; Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn là anh Lý Thiên H trình bày: trên cơ sở tự nguyện, anh và chị Võ Thị K đã tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C vào tháng 2 năm 2012. Vợ chồng có với nhau 1 con chung là cháu Lý Thiên T – sinh ngày: 10/10/2010 trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với gia đình anh ở ấp 4, xã T, huyện C. Sau đó vợ chồng đi làm công nhân ở Nhơn Trạch nhưng vẫn về nhà. Vợ chồng chung sống với nhau 1 thời gian thì vợ chồng không hòa hợp, phát sinh mâu thuẫn nên cả 2 hiện không còn chung sống với nhau. Anh H xác định không còn tình cảm với chị K, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn chị K; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, vì từ khi còn nhỏ cháu đã ở cùng với anh cho

đến hôm nay và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con; vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn là chị Võ Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

\* Theo biên bản lấy lời khai ngày 17/3/2021, bà Nguyễn Thị T (là mẹ ruột của anh H) trình bày: anh H và chị K kết hôn với nhau vào năm 2012 ở cùng với bà khoảng 1 năm, sau khi sinh con chung thì 2 vợ chồng gửi con cho bà để đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về thăm con. Hiện 2 vợ chồng anh H, chị K có mâu thuẫn cụ thể như thế nào bà không biết.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thụ lý; thu thập tài liệu, chứng cứ; xác định tư cách tham gia tố tụng và quan hệ pháp luật đúng trình tự thủ tục theo quy định. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: theo các tài liệu được Tòa án thu thập thể hiện chị K và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã T; tuy chị K không đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng theo xác minh tại Công an xã T thì chị K và anh H thực tế có ở tại ấp 4, xã T. Cho đến đầu năm 2021, thì chị K không còn cư trú tại địa phương và đi đâu không rõ. Như vậy, điều đó cho thấy việc anh H và chị K đã không còn chung sống với nhau đã lâu, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên đề nghị HĐXX chấp nhận cho anh H ly hôn với chị K; về con chung: giao cháu Lý Thiên T – sinh ngày: 10/10/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; tài sản chung, nợ chung: không giải quyết; về án phí: anh H nộp án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: anh Lý Thiên H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị K và yêu cầu trực tiếp nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, trong đó anh H là nguyên đơn, chị K là bị đơn. Theo Biên bản xác minh ngày 20/01/2021 tại Công an xã T xác nhận: chị Võ Thị K kết hôn với anh Lý Thiên H và chung sống thực tế tại ấp 4, xã T, huyện Cẩm Mỹ nhưng chị K không đăng ký thường trú tại địa phương; sau khi tạm ngừng phiên tòa thì theo xác minh ngày 17/9/2021 tại Công an xã xác định: chị K đăng ký kết hôn và chung sống với anh H tại ấp 4, xã T nhưng không đăng ký hộ khẩu thường trú. Chị K sống với anh H đến khoảng đầu năm 2021 thì không còn chung sống với nhau nữa. Hiện chị K cũng không còn sống tại địa phương từ đầu năm 2021. Như vậy, thời điểm Tòa án thụ lý vụ án thì chị K vẫn đang sống thực tế tại xã T tức là có nơi cư trú tại huyện

Cẩm Mỹ. Như vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị K đã được tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt; nên căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt anh H và chị K là phù hợp.

[3] Về việc áp dụng pháp luật: Anh H và chị K đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã T, huyện Cẩm Mỹ từ tháng 2 năm 2012 và hiện nay anh H yêu cầu được xin ly hôn. Vì vậy, pháp luật áp dụng xem xét về tính hợp pháp đối với quan hệ hôn nhân giữa 2 anh chị là Luật HN&GD 2000 và pháp luật áp dụng để giải quyết tranh chấp về điều kiện cho 2 anh chị ly hôn và điều kiện trực tiếp nuôi con là Luật HN&GD năm 2014 là phù hợp.

[4] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Thiên H và chị Võ Thị K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 10/02/2012, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H nhận thấy: anh H xác định do mâu thuẫn nên anh và chị K đã không còn chung sống với nhau, chị K đã bỏ đi từ cuối năm 2020, anh không còn tình cảm với chị K. Mặc dù, không có lời khai của chị K nhưng việc Tòa án đã triệu tập chị K để làm việc nhiều lần, theo đó do không tổng đạt trực tiếp cho chị nên đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ở của chị (nơi ở theo cung cấp của Công an xã), trong đó có triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng chị K đều vắng mặt chứng tỏ chị K không muốn hàn gắn tình cảm với anh H. Cả 2 không còn chung sống với nhau theo xác minh tại Công an xã thì chị K đã không còn sống tại địa phương từ đầu năm 2021 là đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng là phải chung sống, yêu thương, giúp đỡ nhau và đã dẫn đến việc làm cho quan hệ hôn nhân của cả 2 lâm vào tình trạng mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, xét yêu cầu ly hôn của anh H là có cơ sở, do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh H được ly hôn chị K là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về con chung và cấp dưỡng cho con: khi ly hôn, anh H yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Lý Thiên T – 10/10/2010. Cho đến phiên tòa hôm nay, thì chị K không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến về yêu cầu nuôi dưỡng con chung, cháu T có nguyện vọng được ở với anh H. nên HĐXX quyết định giao cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời chị K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: anh Lý Thiên H phải nộp án phí theo quy định.

[8] Ý kiến của VKS phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.  
Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của BLTTDS; Điều 9, Điều 11 Luật HN&GD 2000; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 131 của Luật HN&GD năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Lý Thiên H được ly hôn chị Võ Thị K.
2. Về con chung, cấp dưỡng: giao cháu Lý Thiên T, sinh ngày: 10/10/2010 cho anh Lý Thiên H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời chị K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung đủ 18 tuổi. Khi cần thiết anh H, chị K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: Buộc anh Lý Thiên H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002202 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; anh H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Thừa Đức (09/2012);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Tường Vy**